

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/10/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào

2. Ông Lâm Kim Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Diễm Tr, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 214 ấp B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 28 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Diễm Tr trình bày:

Chị Trang và anh Nguyễn Công D cưới nhau vào năm 2006 đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện M, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một đứa con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày

30/11/2007, hiện con đang sống với chị Tr, chị và anh D sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình, và anh D thiếu tôn trọng đối với bên vợ có thái độ hành hung cha chị, đến năm 2008 chị và anh D sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị cho rằng giữa chị và anh D sống ly thân khá lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công D.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Đ sinh ngày 30/11/2007 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Công D: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Ngày 22/8/2018 anh D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; anh Nguyễn Công D đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, và anh Danh có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Công D.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Võ Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Nguyễn Công D. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Diễm Tr được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/11/2007 đến tuổi trưởng thành anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trang không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Công D đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt đối với anh tại phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Công D.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Công D là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, chị Tr và anh D cưới nhau vào năm 2006, đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Mỹ Xuyên vào ngày 17/10/2007. Xét thấy, chị Tr và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Công D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Diễm Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì chị Tr và anh D sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không có biện pháp giải quyết được những mâu thuẫn hàng ngày trong gia đình, để mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc và hai người đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì anh D cũng biết được việc chị Tr yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng chị Tr và anh D có thời gian sống ly thân khá lâu, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đối với hai người. Tại phiên tòa chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh D, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Diễm Tr đối với anh Nguyễn Công D là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Công D có một con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/11/2007 hiện cháu đang sống với chị Tr. Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của cháu Nguyễn Hải Đ có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu Nguyễn Hải Đ hiện nay đang sống với chị Tr, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ và chị Tr cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau ly hôn, để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Đ bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu và ổn định việc học của cháu, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của Chị Tr và giao cháu Nguyễn Hải Đ. sinh ngày 30/11/2007 cho chị Võ Thị Diễm Tr là người trực tiếp nuôi con đến 18 tuổi trưởng thành là có căn cứ đúng pháp luật. Anh Nguyễn Công D được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Diễm Tr không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Nguyễn Công D.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Diễm Tr là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/11/2007 đến 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Công D được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Diễm Tr không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Diễm Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002523 ngày 01/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, chị Tr đã nộp xong tiền án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út